

Số: /TTr-UBND

Hải Yến, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Thẩm định, Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Hải Yến, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500

Kính gửi: - UBND huyện Cao Lộc.
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cao Lộc.

Căn cứ :

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2007;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/06/2019;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;
- Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 08/9/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 – 2025;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Nghị Quyết hội nghị lần 5 ban chấp hành trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 03/09/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.
- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày

18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai ;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 05/05/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch;

- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;

- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai ;

- Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành Ban hành QCVN 01/2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu Quốc Gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt v/v phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Lạng Sơn 05 năm (2021-2025) cho cấp huyện;

- Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn Nông thôn mới, đạt chuẩn nông

thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 3312/QĐ-UBND ngày 6/11/2022 của UBND huyện Cao Lộc về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho UBND các xã kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Cao Lộc;

- Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;

- Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;

- Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc về việc phê duyệt danh mục và nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia (vốn sự nghiệp) năm 2024;

- Quyết định số 1279/QĐ-UBND huyện Cao Lộc ngày 09/5/2024 phê duyệt dự toán chi phí lập đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Hải Yến, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500;

- Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 20/05/2024 của UBND huyện Cao Lộc về việc Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Hải Yến, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2030, tỷ lệ 1/10.000;

- Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025 tỉnh Lạng Sơn;

- Các Quyết định phê duyệt chủ trương và phê duyệt dự án đầu tư có liên quan thuộc ranh giới Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Trung tâm xã Hải Yến, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tỷ lệ 1/500;

- Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2023 của UBND huyện Cao Lộc về việc Triển khai thực hiện Kế hoạch số 113/KH-UBND, ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 06/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Cao Lộc, giai đoạn 2021 – 2025;

- Văn bản số 1709/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan,

đơn vị khối tỉnh, các huyện, thành phố kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Báo cáo số 629a/BC-UBND, ngày 19 tháng 7 năm 2024 của UBND xã Hải Yến v/v tổng hợp ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và đại diện cộng đồng dân cư tại xã Hải Yến đối với nội dung Lập nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Hải Yến, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500;

Ủy ban nhân dân xã Hải Yến đã hoàn thiện hồ sơ và trình xin ý kiến, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Hải Yến, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500, cụ thể như sau:

I. Tên đồ án

Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Hải Yến, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500.

II. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

1. Vị trí phạm vi ranh giới:

Vị trí địa điểm: thuộc địa giới hành chính xã Hải Yến, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Phía Bắc: giáp đất nông nghiệp
- Phía Nam: giáp đất trồng lúa và tuyến đường điện 35kV.
- Phía Đông: giáp Thôn Tòng Riền
- Phía Tây: giáp rừng sản xuất

2. Quy mô lập quy hoạch:

- Diện tích nghiên cứu lập quy hoạch có diện tích khoảng: 42,50 ha

(bao gồm cả phần lộ giới giao thông tiếp giáp với khu vực lập quy hoạch để thuận lợi cho quá trình nghiên cứu Các giải pháp đấu nối giao thông, hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan....)

- Diện tích lập quy hoạch chi tiết khoảng: 25,90 ha.

(Quy mô diện tích, ranh giới lập quy hoạch có thể được điều chỉnh khi lập đồ án Quy hoạch để phù hợp với điều kiện thực tế của xã).

3. Tính chất:

Là khu vực trung tâm xã, cải tạo và phát triển mới các công trình hành chính, công trình cộng đồng cấp xã, các khu dân cư, thương mại dịch vụ, cây xanh thể dục thể thao.

4. Mục Tiêu:

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hải Yến, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, tỷ lệ 1/10.000;

- Khu vực lập quy hoạch được xác định để xây dựng khu trung tâm xã với mục tiêu đáp ứng nhu cầu về đất cơ quan, cộng đồng, cây xanh sân thể thao, các khu dân cư cải tạo và xây mới, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu về quy hoạch xây

dựng nông thôn quy định tại QCVN 01:2021/BXD về quy hoạch xây dựng, phù hợp với tình hình Kinh tế - Xã hội của xã.

- Làm căn cứ lập kế hoạch xây dựng các hạng mục công trình trong khu vực.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai và xây dựng theo quy hoạch; làm cơ sở để lập các dự án đầu tư xây dựng và cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

5. Các chức năng công trình chính:

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch được xác định với chức năng chính là trung tâm xã trong đó gồm:

- Đất hành chính: trụ sở làm việc cơ quan xã;
- Các công trình công cộng, dịch vụ, thương mại cấp xã: Nhà văn hoá, câu lạc bộ, nhà truyền thống, thư viện, trường mầm non, trường trung học cơ sở, trạm y tế, chợ,...;
- Đất ở mới, Đất ở hiện trạng, Đất ở hiện trạng cải tạo;
- Đất khác (giao thông, cây xanh, bãi đỗ xe, công trình đầu môi hạ tầng kỹ thuật...).

6. Dự kiến quy mô dân số, các chỉ tiêu cơ bản áp dụng cho đồ án:

a. Dự kiến quy mô dân số khu vực lập quy hoạch:

Tổng quy mô dân số khu vực lập quy hoạch dự kiến khoảng 500-700 người.

(Quy mô dân số cụ thể sẽ được xác định trong quá trình lập quy hoạch).

b. Dự kiến các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đất đai, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội:

- Các chỉ tiêu kinh tế đất đai, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tuân thủ QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, ban hành theo thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các tiêu chuẩn, quy phạm, văn bản hiện hành khác liên quan.

Bảng: Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu điểm dân cư nông thôn

STT	Loại đất	Chỉ tiêu sử dụng đất (m²/người)	Chỉ tiêu áp dụng theo
1	Đất xây dựng công trình nhà ở	≥ 25	QCVN 01:2021/BXD
2	Đất xây dựng công trình, dịch vụ	≥ 5	QCVN 01:2021/BXD
3	Đất cho giao thông và hạ tầng	≥ 5	QCVN 01:2021/BXD

STT	Loại đất	Chỉ tiêu sử dụng đất (m ² /người)	Chỉ tiêu áp dụng theo
	kỹ thuật		
4	Cây xanh công cộng	≥ 4	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, tỉnh Lạng Sơn

Bảng: Quy định về công trình trụ sở làm việc cơ quan xã

Loại công trình	Tổng diện tích đất	Định mức diện tích đất sử dụng
Trụ sở làm việc cơ quan xã	≥ 1.000m ²	Khu vực đồng bằng, trung du: ≤ 500m ² Khu vực miền núi, hải đảo: ≤ 400m ²

Bảng: Quy mô tối thiểu của các công trình công cộng, dịch vụ

Loại công trình	Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu	Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu	Bán kính phục vụ tối đa
1. Giáo dục			
a. Trường, điểm trường mầm non	≥50 chỗ/1.000 dân	≥ 12 m ² /chỗ	
- Vùng đồng bằng:			1 km
- Vùng miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa:			2 km
b. Trường, điểm trường tiểu học	≥65 chỗ/1.000 dân	≥ 10 m ² /chỗ	
- Vùng đồng bằng:			1 km
- Vùng miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa:			2 km
c. Trường trung học	≥55 chỗ/1.000 dân	≥10 m ² /chỗ	
2. Y tế			
Trạm y tế xã	≥1 trạm/xã		
- Không có vườn thuốc		≥500 m ² /trạm	
- Có vườn thuốc		≥1.000 m ² /trạm	
3. Văn hóa, thể thao công cộng ⁽¹⁾			
a. Nhà văn hóa xã		≥1.000 m ² /công trình	
b. Phòng truyền thống		≥200 m ² /công trình	
c. Thư viện		≥200 m ² /công trình	
d Hội trường		≥100 chỗ/công trình	
e. Cụm công trình, sân bãi thể		≥10.800 m ² /cụm	

thao		(Hướng dẫn số 115/HD-SVHTTDL ngày 21/09/2022 của Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2025)	
4. Chợ, cửa hàng dịch vụ ⁽²⁾			
a. Chợ	1 chợ/xã	≥1.500 m ²	
b. Cửa hàng dịch vụ trung tâm	1 công trình/khu trung tâm	≥300 m ²	
5. Điểm phục vụ bưu chính viễn thông			
Điểm phục vụ bưu chính, viễn thông (bao gồm cả truy cập Internet)	1 điểm/xã	≥150 m ² /điểm	
<p>Chú thích 1: Các hạng mục văn hóa, thể thao công cộng phải kết hợp trong cùng nhóm công trình để đảm bảo sử dụng khai thác hiệu quả;</p> <p>Chú thích 2: Tùy theo đặc điểm địa phương có thể bố trí cho xã hoặc liên xã.</p>			

Bảng: Quy mô tối thiểu của các công trình văn hoá theo hướng dẫn về thực hiện tiêu chí cơ sở vật chất văn hoá của ngành văn hoá thể thao và du lịch

STT	Loại công trình	Chỉ tiêu Hướng dẫn 4688/HD-BVHTTDL ngày 14/11/2016 của Bộ văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện tiêu chí 06 về cơ sở vật chất văn hoá và tiêu chí 16 về văn hoá trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới	Chỉ tiêu Hướng dẫn số 115/HD-SVHTTDL ngày 21/09/2022 của Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2025
1	Sân thể thao xã		
	Sân thể thao xã		≥10.800 m ² Đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao.
2	Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn		
a	Miền núi diện tích đất quy hoạch cho Nhà Văn hóa	≥ 200m ²	
b	Khu Thể thao	≥ 300m ²	
c	Sân thể thao thôn		≥ 200m ² Đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

Bảng: Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật áp dụng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy hoạch
1	Cấp nước		
1.1	Cấp nước sinh hoạt hộ	lít/người/ngày.đêm	≥ 60
2	Thu gom nước thải sinh hoạt	≥ 80% lượng nước thải phát sinh	
3	Chỉ tiêu rác thải	kg/người.ngày	0,8
4	Cấp điện		
4.1	Cấp điện sinh hoạt	W/người	≥150
4.2	Công trình công cộng	≥ 15% cấp điện sinh hoạt	

III. Hồ sơ sản phẩm

Theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Thành phần và nội dung hồ sơ:

TT	Tên sản phẩm	Ký hiệu bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ
1	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu vực lập quy hoạch. <i>Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000.</i>	QH - 01	1/2.000
2	Bản đồ hiện trạng tổng hợp: <i>Đánh giá hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và đánh giá đất xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.</i>	QH - 02	1/500
3	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. <i>Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.</i>	QH - 03	1/500
4	Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan. <i>Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.</i>	QH - 04	1/500
5	Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan. <i>Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.</i>	QH-05	1/500
6	Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật. <i>Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.</i>	QH-06	1/500
7	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật. <i>Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.</i>	QH-07	1/500
8	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật. Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật. <i>Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.</i>	QH-08	1/500
9	Thuyết minh đồ án quy hoạch chi tiết; <i>Các phụ lục tính toán kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh, các số liệu tính toán) và các văn bản pháp lý liên quan.</i>		
10	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.		

TT	Tên sản phẩm	Ký hiệu bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ
11	Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã: <i>Nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và phải có các sơ đồ kèm theo.</i>		

IV. Tiến độ, tổ chức thực hiện

1. Tiến độ thực hiện đồ án:

- Thời gian bắt đầu đồ án quy hoạch: Sau khi Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt và bản đồ đo đạc hiện trạng đủ điều kiện.
- Thời gian hoàn thành đồ án quy hoạch: Không quá 04 tháng.

2. Tổ chức thực hiện đồ án:

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc
- Cơ quan thẩm định, trình duyệt: Phòng KT&HT huyện Cao Lộc.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hải Yến
- Đơn vị lập quy hoạch: Lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Nơi nhận:

- UBND huyện: Đề nghị phê duyệt;
- Sở Xây dựng: Đề nghị xin ý kiến;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hứa Xuân Dương

